

Số: 137/2019/QĐST-HNGĐ

Nông Cống, ngày 12 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 206/2019/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn M, xã MN, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị G và anh Đỗ Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị G và anh Đỗ Văn H.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị G và anh Đỗ Văn H công nhận vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Minh Q, sinh ngày 11/3/2011 và Đỗ Minh Nh, sinh ngày 23/01/2014. Chị Nguyễn Thị G và anh Đỗ Văn H tự nguyện thỏa thuận giao cháu Đỗ Minh Q cho chị G

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Đỗ Minh Nh cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị G và anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản, công nợ:** Chị Nguyễn Thị G và anh Đỗ Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị G và anh Đỗ Văn H tự nguyện thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị G có nghĩa vụ nộp toàn bộ tiền án phí của vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) chị G đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0002063 ngày 16/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; trả lại cho chị G 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Nông Cống;
- Các đương sự;
- UBND TT S, huyện T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Xuân Tuyên

